

Số: 1987 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND Thành phố việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố ban hành về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội tại Tờ trình số 52/TTr-SNNMT ngày 20/3/2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1916/TTr-SNV ngày 01/4/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí:

Chi cục là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội. Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn có liên quan của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chức năng:

Chi cục có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thủy sản và thú y trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt; Tổ chức thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục trên địa bàn Thành phố.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt thuộc chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

4. Về chăn nuôi, thú y:

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi; nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố Hà Nội; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố Hà Nội sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; bảo quản sản phẩm động vật (bao gồm sản phẩm gia súc, gia cầm và thủy, hải sản); kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn Thành phố; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

5. Về thủy sản:

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thành phố Hà Nội;

b) Giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quản lý khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

c) Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn thành phố Hà Nội; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, xác nhận thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật; phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

7. Thực hiện chuyển đổi số về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường, quy định của pháp luật.

9. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục đối với phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

10. Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

12. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương của Chi cục; Quản lý tài chính, tài sản được giao; tổ chức bộ máy, biên chế công chức, biên chế viên chức, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

14. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp việc cho Chi cục trưởng, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với các chức danh lãnh đạo được quyết định theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý công tác cán bộ của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính - Tổ chức;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài vụ;
- c) Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y;
- d) Phòng Quản lý dịch bệnh;
- đ) Phòng Quản lý nuôi trồng thủy sản;
- e) Phòng Quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

3. Các đơn vị trực thuộc gồm 08 đơn vị:

- a) Đội Kiểm dịch động vật lưu động;
- b) Trạm Chẩn đoán, xét nghiệm và Kiểm soát giết mổ động vật;
- c) Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 1;
- d) Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 2;
- đ) Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 3;
- e) Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 4;
- g) Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 5;
- h) Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực 6;

Các đơn vị trực thuộc Chi cục có trụ sở và con dấu theo quy định để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, trạm có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng, trạm trưởng, phó trạm trưởng; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 4. Biên chế

Biên chế của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hằng năm.

Năm 2025, Chi cục được giao là 215 chỉ tiêu biên chế, trong đó: Công chức: 104 biên chế; Lao động hợp đồng theo Nghị quyết 26/2024/NQ-NĐND: 05 chỉ tiêu; Viên chức (NSNN): 81 biên chế; HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 25 chỉ tiêu.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội.

2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Kho bạc Nhà nước khu vực I;
- VPUBNDTP: các PCVP,
Phòng: NC, TH, NN&MT;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn